ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH GIA LAI

Số: TVHN-298/GLAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG TỈNH GIA LAI

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Mực nước trên các sông của tỉnh Gia Lai trong 24 giờ qua: Trên sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.15 - 0.40 mét; Trên sông An Lão, sông Lại Giang và thượng lưu sông Kôn có dao động với biên độ 0.20 - 0.60 mét; riêng hạ lưu sông Kôn tại trạm Bình Nghi và Thạnh Hòa ít biến đổi.

2. Dự báo, cảnh báo

- Mực nước trên các sông suối tỉnh Gia Lai trong 24 giờ tới: Trên sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.10 - 0.30 mét; Trên các sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn mực nước có dao động với biên độ từ 0.50 - 1.00 mét theo xu thế tăng, riêng vùng thượng lưu sông Kôn có khả năng xuất hiện lũ nhỏ ở mức báo động 1.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây tình trạng ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp, khu đô thị; gây lũ, lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:11h30'/26/10/2025
Tin phát lúc 11h30'/25/10/2025

Nơi nhận:
- Ban PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- VP UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH GIA LAI

Hà Quyết Thắng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Yếu tố	Trạm	Thực đo	Dự báo			
			07h/25/10	13h/25/10	19h/25/10	01h/26/10	07h/26/10
Ayun	H (cm)	PMơRê	**67062**	67060	67065	67070	67065
	Q (m^3/s)		**9.48**	9.21	9.87	10.5	9.87
Ba	H (cm)	An Khê	**40184**	40165	40160	40155	40180
	Q (m^3/s)		**32.6**	20.5	17.7	15.3	29.7
	H (cm)	Ayun Pa	**14958**	14965	14970	14960	14968
	Q (m^3/s)		**105**	115	122	108	119
An Lão	H (cm)	An Hòa	**2039**	2042	2035	2040	2045
	Q (m^3/s)		**118**	123	112	120	128
Lại Giang	H (cm)	Bồng Sơn	**150**	148	155	160	165
Kôn	H (cm)	Vĩnh Sơn	**7023**	7035	7045	7065	7100
	H (cm)	Bình Nghi	**1235**	1235	1250	1280	1300
	H (cm)	Thạnh Hòa	**441**	445	440	445	450

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

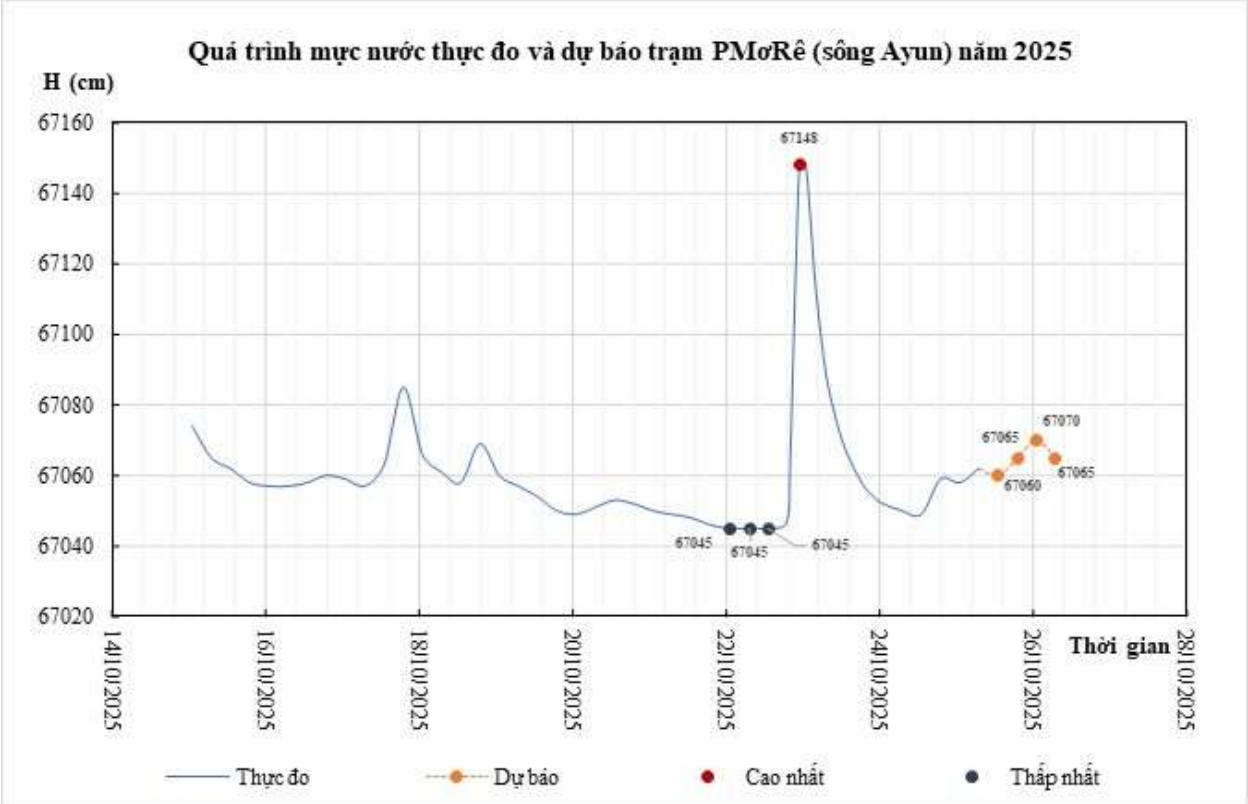

Hình 1: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn PMơRê

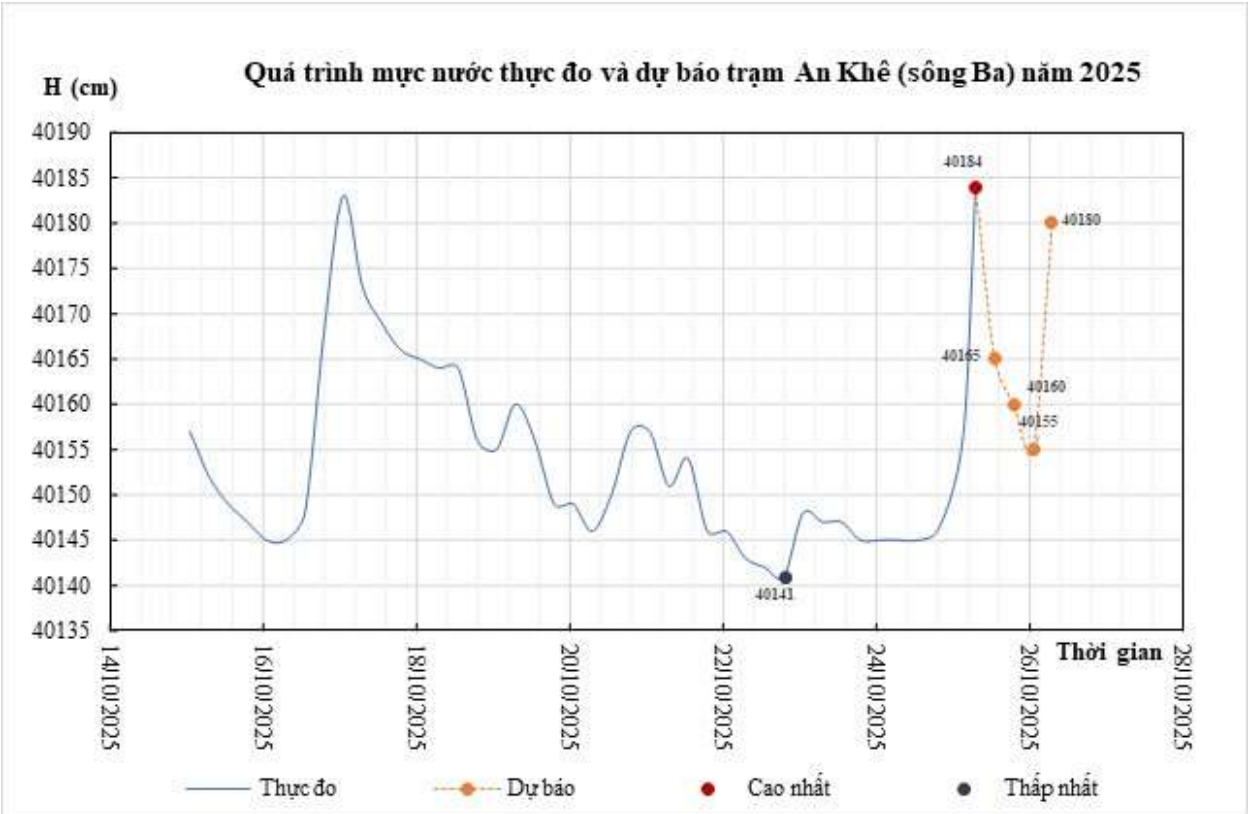

Hình 2: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Khê

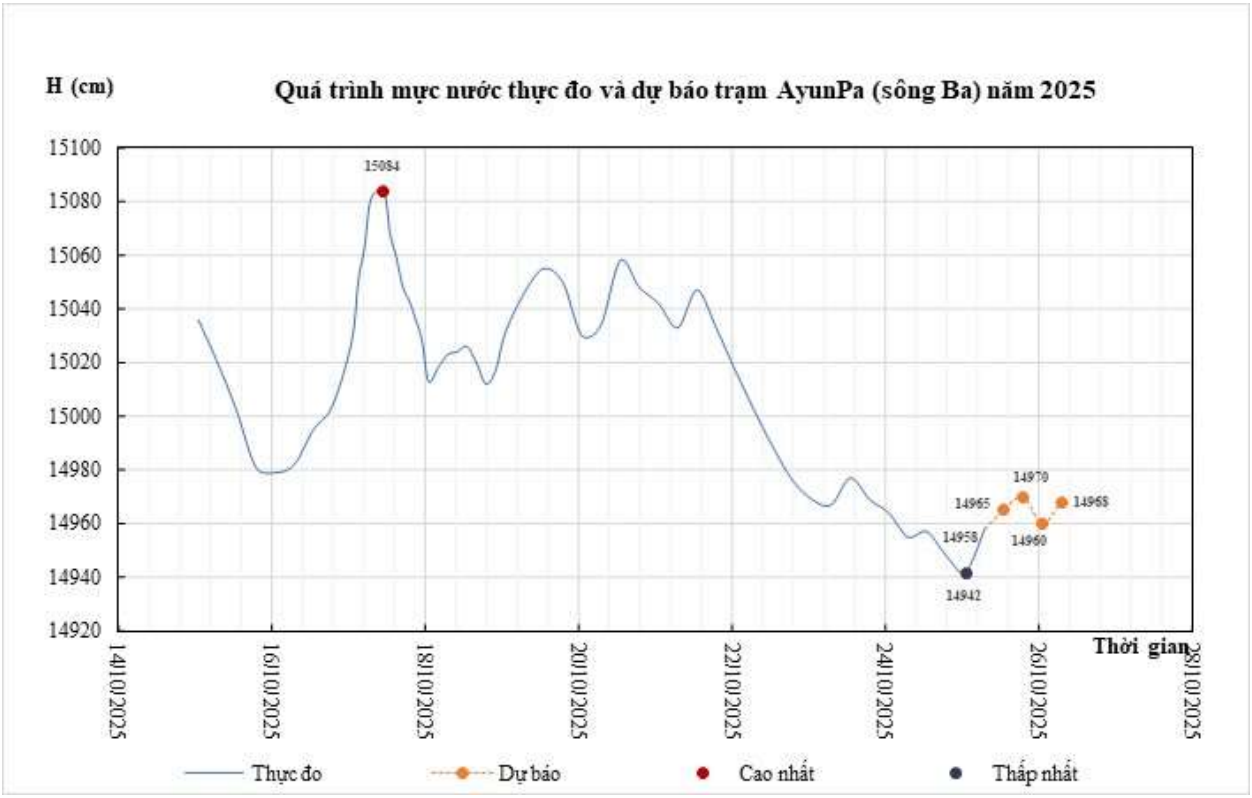

Hình 3: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn AyunPa

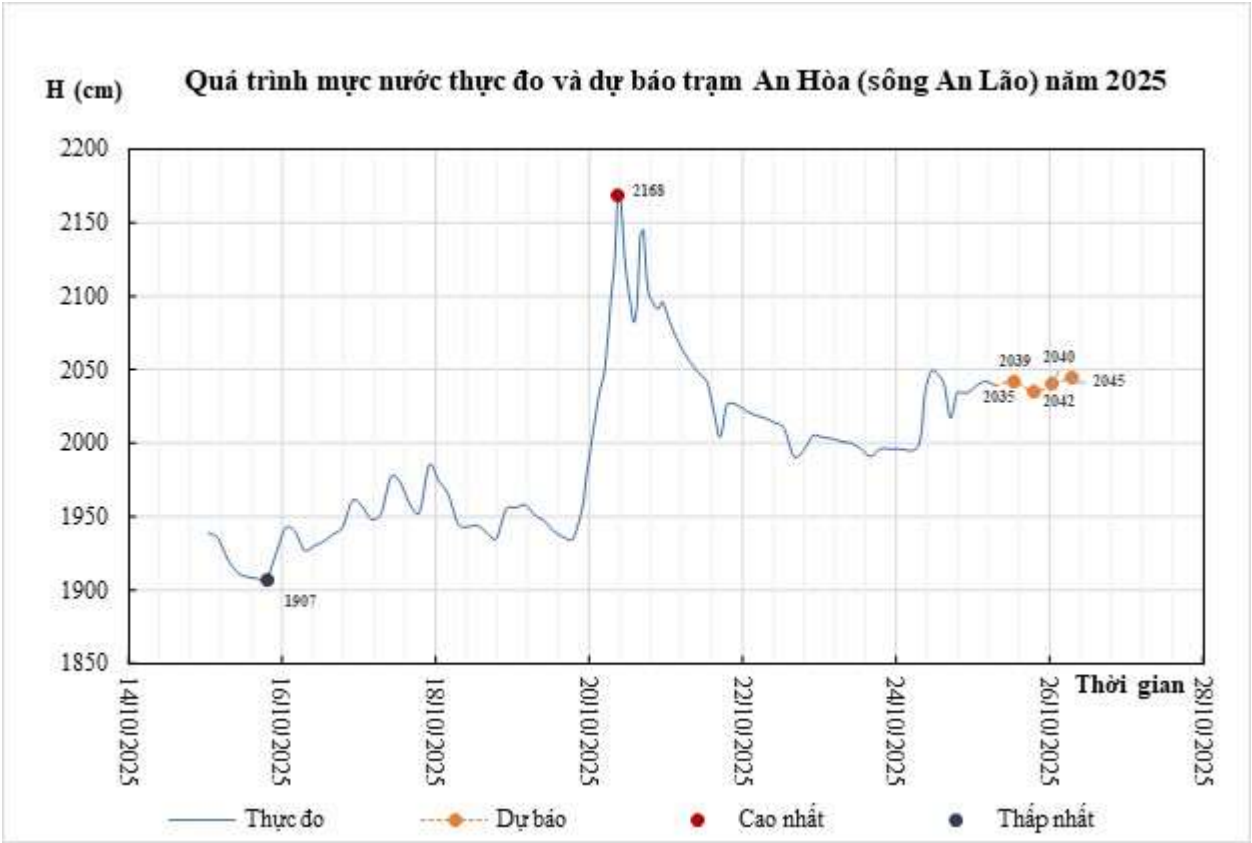

Hình 4: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Hòa

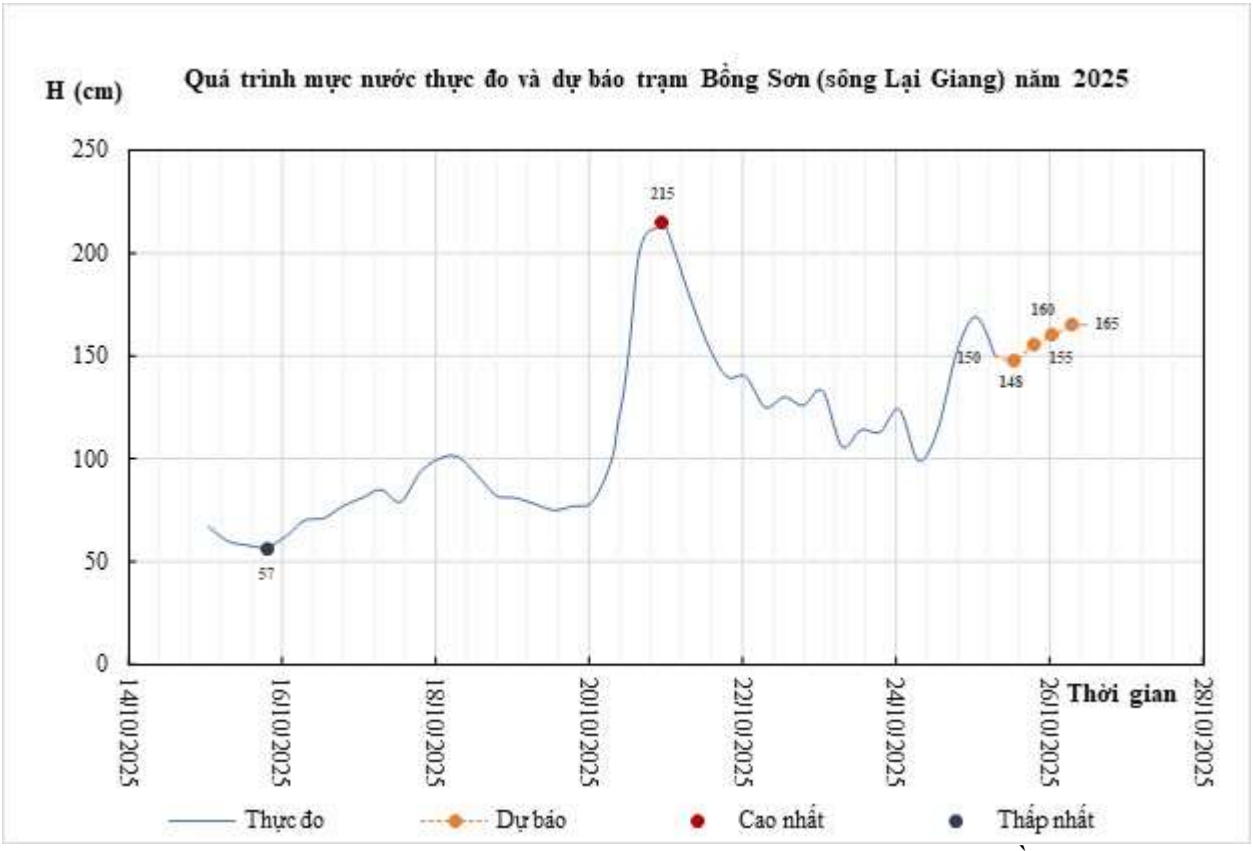

Hình 5: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bồng Sơn

Hình 6: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Vĩnh Sơn

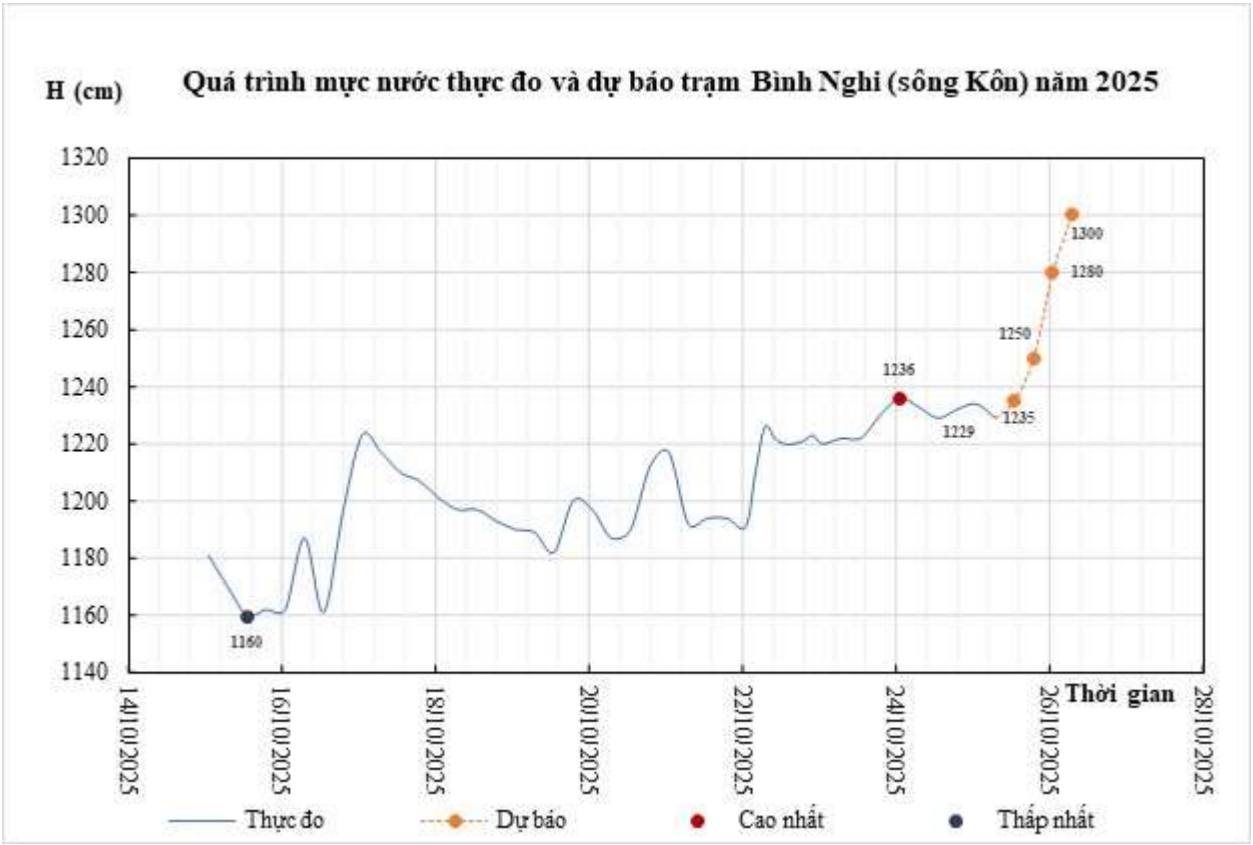

Hình 7: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bình Nghi

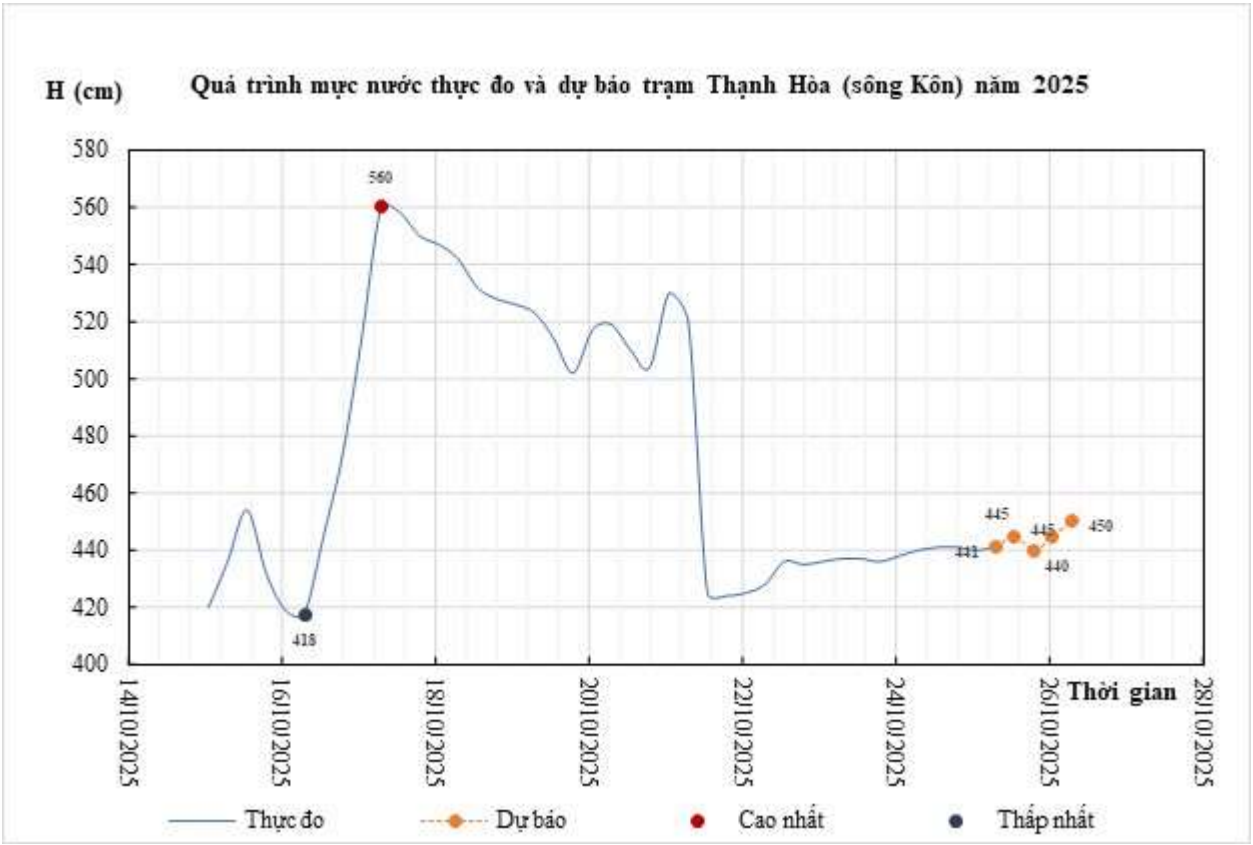

Hình 8: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Thạnh Hòa